BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO
*

Số 8568- CV/BTGTW

V/v gửi tài liệu tuyên truyền hoạt động phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2020

Kính gửi: - Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các Ban Đảng và cơ quan Trung ương,
- Ban Cán sự Đảng các Bộ, Ngành,
- Đảng đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương các đoàn thể chính trị - xã hội,

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày 29/5/2020
Số 4367

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư tại công văn số 81-CV/TW, ngày 20/3/2020, Ban Tuyên giáo Trung ương giao đơn vị chức năng phối hợp với Tổng cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam xây dựng tài liệu tuyên truyền về công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định của Việt Nam thời gian qua.

Nhận được tài liệu này, đề nghị các tỉnh ủy, thành ủy, các đảng ủy trực thuộc Trung ương, các Ban Đảng và cơ quan Trung ương, Ban Cán sự Đảng các bộ, ngành, Đảng đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương các đoàn thể chính trị - xã hội phổ biến tới các chi bộ và triển khai tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân.

Trân trọng!

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN
Đã ký: **Bùi Trường Giang**

THÀNH UỶ HÀ NỘI
VĂN PHÒNG
*

Số **255** - BS/VPTU

SAO LỤC

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2020

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Trần Anh Tuấn

Nơi nhận:
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Các Ban Đảng và VPTU,
- Các BCS đảng, đảng đoàn trực thuộc,
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Lưu.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

*****

TÀI LIỆU

Về công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Việt Nam thời gian qua

Hà Nội, tháng 5-2020

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUY ĐỊNH CHỐNG KHAI THÁC HẢI SẢN BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO, KHÔNG THEO QUY ĐỊNH THEO QUY ĐỊNH CỦA ỦY BAN CHÂU ÂU (EC)

1.1. Khái niệm

Triển khai Kế hoạch hành động quốc tế của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) năm 2001 nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và loại bỏ các hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; trên cơ sở nhận thức về hoạt động đánh bắt này là mối đe dọa ngày càng lớn tới việc duy trì, bảo tồn các nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái biển, gây ra những tác động nghiêm trọng về môi trường, kinh tế, xã hội trên phạm vi toàn thế giới; ý thức được vai trò, vị trí quan trọng của thị trường nhập khẩu thủy sản lớn nhất thế giới, từ năm 2007, Ủy ban châu Âu (EC) bắt đầu thực hiện quá trình tham vấn về Quy định chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định. Văn bản đề xuất đầu tiên của Quy định này được thông qua vào tháng 10/2007. Ngày 24/6/2008, văn bản đã đạt được sự đồng thuận trong Liên minh châu Âu (EU), sau đó được EC chính thức thông qua bằng Quyết định số 1005/2008, ngày 29/9/2008. Quy định có hiệu lực từ ngày 01/01/2010, qua đó, chính thức thiết lập một hệ thống trên toàn EU nhằm ngăn chặn và loại bỏ việc nhập khẩu các sản phẩm hải sản bị khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định vào thị trường châu Âu.

Trên cơ sở các quy định của EC, có thể hiểu khai thác thủy sản bất hợp pháp, không theo quy định và không báo cáo (sau đây xin viết tắt là khai thác IUU) đề cập đến các hoạt động khai thác không tuân thủ các biện pháp bảo tồn hoặc quản lý thủy sản của khu vực, quốc gia hay quốc tế. Cụ thể:

*** Khai thác bất hợp pháp:** Bao gồm các hoạt động khai thác thủy sản vi phạm luật pháp quốc gia hay quốc tế (có thể là: khai thác không có giấy phép, báo cáo sản lượng thấp hơn thực tế, đánh bắt cá nhỏ hơn kích cỡ cho phép, đánh bắt ở vùng cấm sử dụng công cụ đánh bắt đã bị cấm, trung chuyển thủy sản bất hợp pháp...) hoặc vi phạm các quy định khác của luật pháp trong nước và khu vực, quốc tế.

*** Khai thác không theo quy định:** Bao gồm các hoạt động khai thác thủy sản tại khu vực biển mà ở đó không áp dụng các biện pháp quản lý hay khu bảo tồn quốc gia, quốc tế. Khai thác không theo quy định không phải là khai thác bất hợp pháp mà có thể xảy ra đối với một nghề không được quản lý trong vùng đặc quyền kinh tế của một nước hoặc ở trong vùng biển chung.

*** Khai thác không báo cáo:** Bao gồm các hoạt động khai thác thủy sản không được báo cáo chính xác cho các cơ quan quản lý. Khai thác không báo cáo thường liên quan đến việc thu thập, cung cấp dữ liệu kém hoặc quản lý nghề cá yếu. Thiếu sót trong báo cáo cũng có thể là sự che giấu hoạt động bất hợp pháp.

Như vậy, không vi phạm các quy định về khai thác IUU là một yêu cầu lớn mà thị trường EU đòi hỏi đối với các sản phẩm thủy sản được phép cung cấp cho thị trường này. Đồng thời, ngược trở lại, là một khó khăn rất lớn đối với các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển trong công tác quản lý nghề cá, nếu muốn xâm nhập thị trường châu Âu. Hiện đã có nhiều bằng chứng cho thấy ít nhất 20% sản lượng khai thác tự nhiên (11-26 triệu tấn cá) trên thế giới là khai thác bất hợp pháp hoặc không báo cáo. Các nước có nền công nghiệp khai thác thủy sản non trẻ, còn lạc hậu hiện bị ảnh hưởng lớn bởi khai thác bất hợp pháp vì những nước này thường không có nhiều phương pháp, nguồn lực để quản lý, bảo vệ và thực thi các chế tài đối với hoạt động khai thác thủy sản ven bờ và nhất là xa bờ. Đồng thời, ở các vùng biển hiện đang tồn tại tranh chấp giữa các quốc gia về chủ quyền, quyền chủ quyền hoặc tại các vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa chồng lấn, chưa có sự phân định rạch ròi giữa các quốc gia liên quan cũng gây nhiều khó khăn trong việc xác định ngư dân, tàu cá của các quốc gia này có hay không vi phạm quy định về việc đánh bắt cá của quốc gia khác. Đây cũng đang là trở ngại lớn đối với Việt Nam trong giải quyết khai thác IUU.

1.2. Lịch sử áp dụng của Ủy ban châu Âu (EC)

Với quy định có hiệu lực từ năm 2010, Liên minh châu Âu (EU) hiện nay có quy định chống khai thác IUU tích cực nhất trong các khu vực nhập khẩu chính trên thế giới[1]. Trong 10 năm qua, quy định của EC yêu cầu tất cả các sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào châu Âu phải có chứng nhận khai thác, có thông tin về các loài, vị trí khai thác, tàu cá, ngày khai thác, và bất kỳ hoạt động trung chuyển nào. Trong trường hợp sản phẩm bị nghi ngờ là khai thác IUU, các quốc gia thành viên EU có thể từ chối nhập khẩu.

Việc từ chối được thể hiện ở hai mức độ, với hai hình thức "Thẻ vàng" và "Thẻ đỏ": (1) Nếu Liên minh châu Âu xác định một nước xuất khẩu thủy sản sang EU không có các biện pháp phù hợp nhằm đảm bảo việc khai thác là hợp pháp, được khai báo và theo quy định thì quốc gia đó sẽ bị cảnh cáo chính thức (nhận "Thẻ vàng") để cải thiện. Quốc gia nhận cảnh báo Thẻ vàng sẽ được EU cho phép

---

[1] *Ngày 9/12/2016, Cơ quan Nghề cá thuộc Cục Quản lý Đại dương và Khí quyển Quốc gia Mỹ (NOAA) cũng đã đưa ra quy định cuối cùng của Chương trình giám sát thủy sản nhập khẩu (SIMP) nhằm ngăn chặn khai thác IUU vào thị trường Mỹ*

có một khoảng thời gian để thực thi các giải pháp phù hợp nhằm giải quyết tình trạng khai thác IUU. Kết thúc thời gian cho phép, nếu đáp ứng được các điều kiện do phía EU đưa ra, quốc gia nhận cảnh báo Thẻ vàng sẽ được EC xóa cảnh báo trước đó (nhận "Thẻ xanh"), tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu thủy sản sang thị trường châu Âu. Ở mức độ (2) nếu các quốc gia không tiến hành hiệu quả việc chống khai thác IUU kể từ khi nhận "Thẻ vàng", họ sẽ phải đối mặt với lệnh cấm xuất khẩu các sản phẩm hải sản khai thác sang thị trường EU (nhận "Thẻ đỏ). Thẻ đỏ của EC có nghĩa là toàn bộ thị trường châu Âu sẽ từ chối việc nhập khẩu hải sản từ quốc gia vi phạm đồng thời nhiều khả năng sẽ kéo theo sự đóng cửa từ các thị trường quan trọng khác như thị trường Hoa Kỳ.

Tính đến hết năm 2019 có 26 quốc gia đã bị EC áp dụng hình thức phạt thẻ, trong đó:

- **Thẻ đỏ:** 03 nước (Campuchia, Comoros, Saint Vincent & Grenadines).

- **Thẻ vàng:** 07 nước (Kiribati, Liberia, Saint Kitts & Nevis, Sierra Leone, Trinidad and Tobego, Tuvalu và Việt Nam).

- 16 nước, vùng lãnh thổ bị phạt thẻ nhưng đã được thu hồi do hệ thống quản lý đã được cải thiện hiệu quả: Belize (đỏ), Fiji (đỏ), Ghana (đỏ), Guinea (đỏ), Panama (đỏ), Papua New Guinea (đỏ), Philippines (đỏ), South Korea (đỏ), Sri Lanka (đỏ), Togo (đỏ), Vanuatu (đỏ), Curacao (vàng), Solomon Islands (vàng), Đài Loan (vàng), Thái Lan (vàng).

Như vậy, Việt Nam hiện đang ở trong danh sách 07 quốc gia nhận Thẻ vàng. Ngày 23/10/2017, EC cảnh báo Thẻ vàng đối với sản phẩm hải sản khai thác của Việt Nam bởi chúng ta chưa kiểm soát được hoạt động khai thác IUU, công tác quản lý nghề cá Việt Nam chưa tương đồng với quản lý nghề cá khu vực và thế giới, đặc biệt là chưa đáp ứng được các quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm hải sản khai thác của EC. Mục tiêu trong thời gian còn lại là chúng ta đáp ứng đủ điều kiện của EU để được gỡ Thẻ vàng, tránh việc nhận Thẻ đỏ, gây bất lợi lớn cho kinh tế thủy sản nói riêng và cho sự phát triển của nền kinh tế nói chung.

1.3. Một số nội dung đáng chú ý trong quy định về khai thác IUU của EC[2]

Một trong những nội dung đáng chú ý nhất trong quy định của EC về khai thác IUU là điều khoản cho phép cấm nhập khẩu hoặc cập cảng đối với các quốc

[2] *Các quy định của Việt Nam về hành vi khai thác IUU tại phụ lục kèm theo.*

gia hoặc tàu cá không có hành động công khai, rõ ràng trong việc chống khai thác IUU. Trên cơ sở này, EC sẽ cảnh báo Thẻ vàng đối với một số quốc gia và Thẻ đỏ - hình thức trừng phạt thương mại thực tế - đối với các nước chưa có đủ sự nỗ lực trong việc quản lý nghề cá và ngăn chặn khai thác IUU. Đây cũng là những vấn đề mà cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, từng địa phương, đơn vị, từng chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân và mọi tầng lớp nhân dân cần xác định và triển khai công tác quản lý, thực hiện hiệu quả.

1.3.1. Các hành vi khai thác IUU vi phạm quy định của EC: Gồm 12 hành vi:

(1) Đánh bắt mà không có giấy phép hợp lệ, không được quốc gia tàu treo cờ hay quốc gia ven biển có liên quan cấp phép hay cho phép.

(2) Không hoàn thành nghĩa vụ lưu và báo cáo dữ liệu liên quan, bao gồm dữ liệu được truyền bởi hệ thống giám sát tàu qua vệ tinh, hoặc thông báo trước theo quy định.

(3) Đánh bắt trong khu vực khép kín, vào thời điểm mùa vụ đã kết thúc, không được cấp hoặc sau thời hạn được cấp hạn ngạch, đánh bắt quá độ sâu cho phép.

(4) Đánh bắt loài được tạm dừng đánh bắt hoặc loài cấm đánh bắt.

(5) Sử dụng công cụ đánh bắt bị cấm hoặc không đúng quy định.

(6) Làm giả hay che dấu dấu vết, danh tính hay đăng kiểm.

(7) Che dấu, giả mạo hay hủy chứng cứ liên quan đến một công tác điều tra.

(8) Cản trở công việc của lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra sự tuân thủ đối với các biện pháp bảo tồn và quản lý hay cản trở công việc của quan sát viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

(9) Đưa lên khoang, vận chuyển cá nhỏ quá cỡ, trái với điều luật hiện đang có hiệu lực.

(10) Vận chuyển hoặc cùng tham gia hoạt động đánh bắt, hỗ trợ hay tiếp ứng cho các tàu đánh bắt đã được xác định có thực hiện hành vi khai thác IUU, đặc biệt là các tàu đã bị đưa vào danh sách tàu đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của EU hoặc của một tổ chức quản lý nghề cá khu vực.

(11) Thực hiện hoạt động đánh bắt trong khu vực quản lý của một tổ chức quản lý nghề cá khu vực theo cách thức không phù hợp hoặc trái với các biện pháp bảo tồn và quản lý của tổ chức; treo cờ của quốc gia không phải là thành viên của tổ chức; không hợp tác với tổ chức theo đúng quy định.

(12) Tàu không mang quốc tịch, theo luật quốc tế, là tàu không được phép treo cờ của quốc gia nào, và theo Điều 92 Công ước của Liên Hợp quốc về Luật biển năm 1982, là tàu treo cờ của hai hay nhiều hơn hai quốc gia mà nó sử dụng theo sở thích của mình và do đó hoạt động trên biển mà không được quản lý.

1.3.2. Các trường hợp bị từ chối nhập khẩu vào EU: 7 trường hợp

Cơ quan có chức năng của các nước thành viên EU sẽ từ chối nhập khẩu vào cộng đồng này các sản phẩm thủy sản nếu xác định:

(1) Bên nhập khẩu không thể trình Giấy chứng nhận khai thác sản phẩm thủy sản liên quan hay hoàn thành mọi nghĩa vụ theo quy định.

(2) Sản phẩm dự kiến nhập khẩu không cùng chủng loại với sản phẩm ghi trong Giấy chứng nhận khai thác;

(3) Giấy chứng nhận khai thác không được chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền của quốc gia mà tàu treo cờ.

(4) Giấy chứng nhận khai thác không cung cấp đầy đủ mọi thông tin yêu cầu.

(5) Bên nhập khẩu không thể chứng minh sản phẩm thủy sản tuân thủ các điều kiện theo quy định.

(6) Tàu đánh bắt thể hiện trên Giấy chứng nhận khai thác là tàu thực hiện đánh bắt đã bị đưa vào Danh sách tàu đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

(7) Giấy chứng nhận khai thác được chứng thực bởi cơ quan chức năng của quốc gia tàu treo cờ mà quốc gia đã được xác định là quốc gia không hợp tác trong việc chống khai thác IUU.

II. NGÀNH THỦY SẢN VIỆT NAM VÀ NHỮNG HỆ LỤY TỪ THẺ VÀNG CỦA EC

2.1. Ngành thủy sản Việt Nam

Là một quốc gia biển nằm bên bờ Tây của Biển Đông, biển Việt Nam có tính đa dạng sinh học khá cao, cũng là nơi phát sinh, phát tán của nhiều nhóm sinh vật biển vùng nhiệt đới Ấn Độ - Thái Bình Dương với chừng 11.000 loài sinh vật đã được phát hiện. Với hệ thống sông ngòi dày đặc và có đường biển dài, Việt Nam có điều kiện rất thuận lợi trong phát triển hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản. Sản lượng thủy sản Việt Nam đã duy trì tăng trưởng liên tục trong 17 năm qua với mức tăng bình quân là 9,07%/năm; hoạt động khai thác tăng bình quân 6,42%/năm.

Hiện nay, Việt Nam là một trong những nước sản xuất và xuất khẩu thủy sản lớn nhất thế giới, là nước xuất khẩu thủy sản đứng thứ 3 sau Trung Quốc và Na Uy. Ngành nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu của nước ta đã trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, ngành sản xuất hàng hóa lớn, đi đầu trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Thành tựu của ngành thủy sản thể hiện bằng kết quả xuất khẩu tăng nhanh trong 10 năm qua. Năm 2011, giá trị xuất khẩu đạt khoảng 6,18 tỷ USD; năm 2015 đạt khoảng 6,7 tỷ USD. Năm 2019 tổng sản lượng thủy sản đạt khoảng 8,2 triệu tấn trong đó hải sản khai thác đạt 3,8 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt 8,6 tỷ USD, giá trị sản xuất đạt gần 1 triệu tỷ đồng, giải quyết sinh kế cho hơn 1 triệu ngư dân lao động trực tiếp trên biển và hơn 4 triệu lao động gián tiếp. Sản phẩm thủy sản Việt Nam hiện được xuất khẩu sang 165 nước và vùng lãnh thổ trong đó 3 thị trường chính là EU, Mỹ và Nhật Bản chiếm trên 60% tỷ trọng.

Trong tổng thu nhập của nền kinh tế, sự đóng góp của hoạt động xuất nhập khẩu thủy sản hàng năm trung bình trên 8 tỷ USD trong 5 năm gần đây, chiếm 21% kim ngạch xuất khẩu nông sản và 4% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Giá trị thủy sản chiếm tỷ trọng 4-5% GPD của cả nước.

Trong đó, thủy sản khai thác từ 28 tỉnh, thành ven biển chiếm 46% sản lượng thủy sản và chiếm 30-35% tỷ trọng xuất khẩu thủy sản với kim ngạch trên 3 tỷ USD/năm.

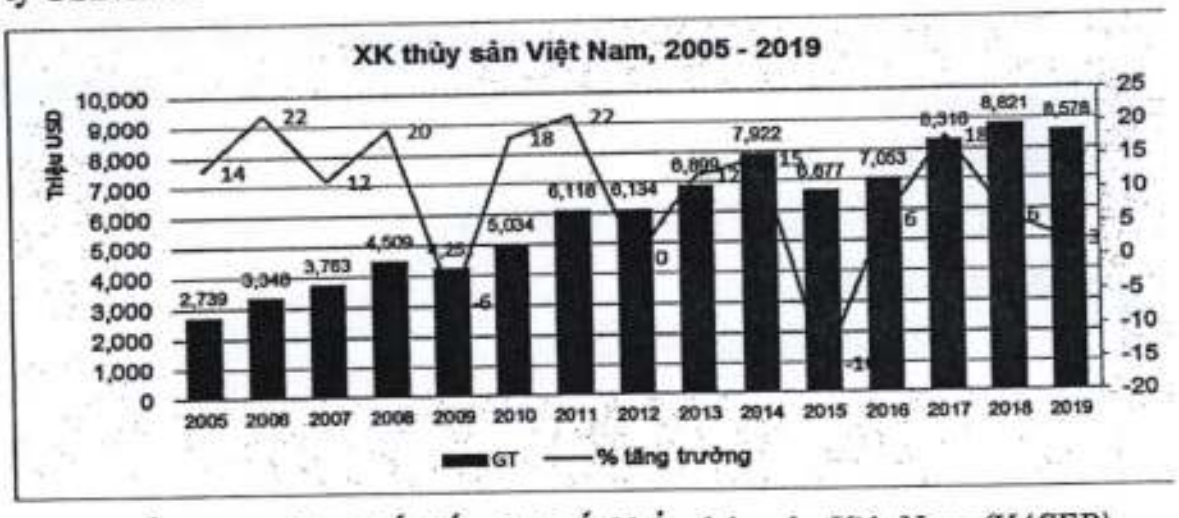

Nguồn: Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP)

2.2. Ngành khai thác thủy sản

Từ một nghề cá thủ công, quy mô nhỏ, hoạt động ở vùng gần bờ, khai thác thủy sản Việt Nam đã chuyển dịch theo hướng trở thành một nghề cá cơ giới, tăng cường khai thác ở vùng biển xa bờ, hướng vào các đối tượng khai thác

có giá trị cao và các đối tượng xuất khẩu. Cùng với phát triển khai thác hải sản xa bờ là ổn định khai thác vùng ven bờ, khai thác đi đôi với bảo vệ và phát triển nguồn lợi, môi trường sinh thái.

Năm 2019, cả nước có 96.609 tàu cá. Trong đó số tàu cá có chiều dài lớn nhất từ: 6m-12m là 47.448 chiếc *(hoạt động ở vùng bờ, chiếm 49,11%)*; Số tàu cá có chiều dài từ 12m-15m là 18.687 chiếc (*hoạt động ở vùng lộng, chiếm 19,34%)*; Số tàu cá từ 15m trở lên 30.474 chiếc *(hoạt động ở vùng khơi, chiếm 31,55%)*. Số tàu đóng theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP là: 1.030 chiếc/2.284 chiếc đã phân bổ. Hiện nay có khoảng 4 triệu lao động nghề cá, trong đó có khoảng hơn 700.000 lao động trực tiếp khai thác trên biển.

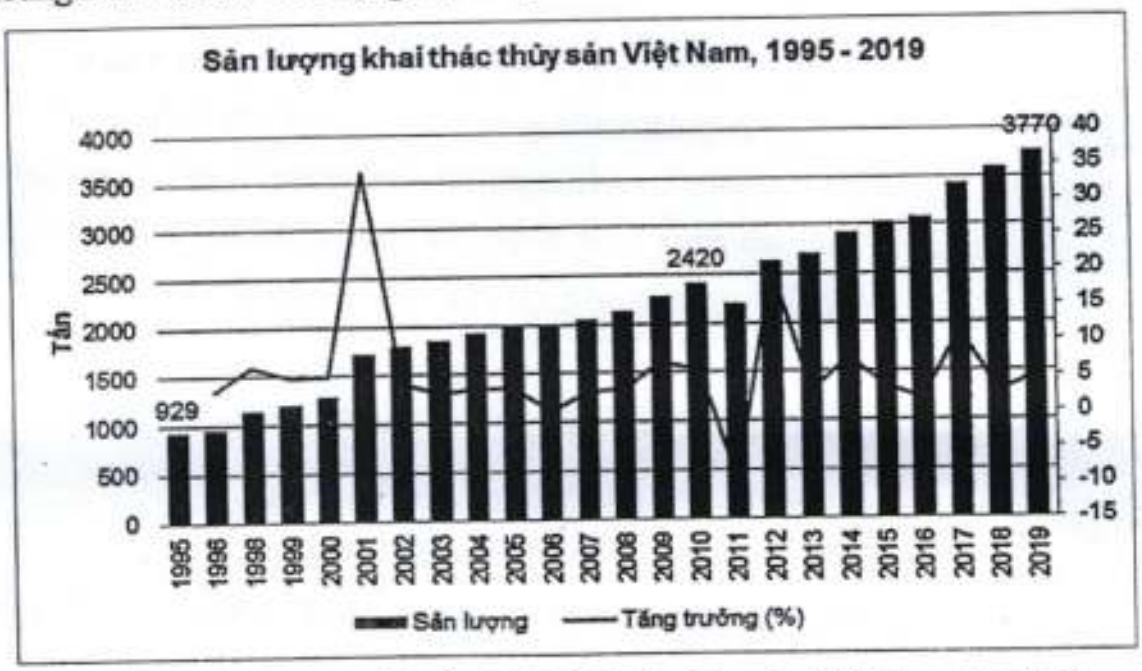

Nguồn: Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP)

2.3. Tình hình xuất khẩu thủy sản từ Việt Nam sang EU

EU là một trong 3 thị trường nhập khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam hiện nay, chiếm 15-17% tổng số xuất khẩu thủy sản Việt Nam. Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường ổn định ở mức trên 1,3 tỷ USD mỗi năm trong 5 năm qua (2015-2019).

Trong tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng hải sản của Việt Nam hàng năm với trị giá 1,9-2,2 tỷ USD, EU và Mỹ, mỗi thị trường chiếm trên 17% với kim ngạch khoảng 350-400 triệu USD/năm.

Top 5 nước trong EU nhập khẩu thủy sản Việt Nam nhiều nhất bao gồm Đức, Italia, Hà Lan, Pháp và Tây Ban Nha, chiếm 58-65% tổng số xuất khẩu sang EU.

Giá trị xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang EU (triệu USD)

Sản phẩm	2015	2016	2017	2018	2019	Quý I/2020
Hải sản	341,604	357,857	414,876	389,553	371,988	61,693
Thủy sản	1.175,287	1.219,351	1.480,717	1.471,806	1.297,233	186,796

Nguồn: Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP)

2.4. Thẻ vàng của EC với thủy sản Việt Nam

2.4.1. Diễn biến:

+ Từ năm 2012, Tổng vụ Các vấn đề Biển và Thủy sản (DG-MARE) của EC đã làm việc với Tổng cục Thủy sản để kiểm tra và đưa ra các khuyến nghị cho Việt Nam nhằm phát triển nghề cá bền vững và kiểm soát hiệu quả khai thác IUU. Sau khi kiểm tra hàng năm, tháng 5/2017, DG-MARE tiếp tục đề nghị Việt Nam cần thực hiện 5 nhóm khuyến nghị đến hết tháng 9/2017, nếu không Việt Nam sẽ phải đối mặt với nguy cơ bị nhận Thẻ vàng của EU.

Các khuyến nghị của DG-MARE đưa ra đối với ngành thủy sản Việt Nam bao gồm:

(1) Khung pháp lý và thực thi.

(2) Quản lý đội tàu và năng lực khai thác.

(3) Hoạt động thanh tra, kiểm tra và giám sát.

(4) Hệ thống chứng nhận thủy sản khai thác và truy xuất nguồn gốc.

(5) Các vấn đề liên quan đến tàu khai thác hải sản bất hợp pháp, bao gồm cả việc kiểm soát và ngăn chặn các tàu nước ngoài khai thác bất hợp pháp trên vùng biểnViệt Nam và tàu Việt Nam khai thác bất hợp pháp tại vùng biển của các nước khác.

+ Sau 5 tháng, ngày 23/10/2017, EC đã chính thức cảnh báo Thẻ vàng đối với sản phẩm hải sản khai thác của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này vì những nỗ lực chưa đủ đáp ứng quy định chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

+ Tháng 5/2018, Đoàn Thanh tra của DG-MARE của EC sang làm việc tại Việt Nam để kiểm tra tình hình khiển khai các khuyến nghị của EC. Kết quả của Đoàn tại Công thư số Ares (2018) 3356871 ngày 25/6/2018 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã tiếp tục đưa ra 4 nhóm khuyến nghị đề nghị Việt Nam tiếp tục khắc phục để chống khai thác IUU. Bao gồm:

(1) Khung pháp lý.

(2) Hệ thống theo dõi, giám sát và kiểm soát hoạt động tàu cá.

(3) Thực thi pháp luật.

(4) Truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác.

Từ ngày 05-14/11/2019, Đoàn thanh tra của EC đã sang Việt Nam lần thứ hai kiểm tra tình hình chống khai thác IUU, thực hiện các khuyến nghị của EC; sau thời gian kiểm tra, Đoàn thanh tra của EC đã đưa ra đánh giá sơ bộ như sau:

(1) Khẳng định Việt Nam đã có nhiều tiến bộ so với đợt kiểm tra lần 1 (tháng 5/2018) và đang đi đúng hướng; ghi nhận và đánh giá cao thiện chí, tinh thần hợp tác, sự minh bạch và trung thực của Việt Nam trong việc cung cấp thông tin, trao đổi giữa hai bên trong suốt thời gian Đoàn làm việc tại Việt Nam.

(2) Đã xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và cơ bản phù hợp với quy định quốc tế, đảm bảo hướng tới xây dựng được một nghề cá bền vững, có trách nhiệm và hội nhập quốc tế; đã gia nhập và có cách tiếp cận để triển khai thực hiện Hiệp định Biện pháp các quốc gia có cảng của FAO và Hiệp định đàn cá di cư của Liên Hiệp quốc.

(3) Công tác kiểm soát, giám sát tàu cá cải thiện đáng kể so với trước. Đánh giá cao nỗ lực của Việt Nam trong triển khai lắp đặt thiết bị giám sát tàu cá (VMS); đưa ra quy định và thực hiện đánh dấu tàu cá theo khuyến nghị của EC để giúp kiểm soát tàu cá hoạt động trên các vùng biển; đặc biệt đã chỉ đạo dừng việc đóng mới tàu cá sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản.

Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế, yêu cầu Việt Nam phải nỗ lực, quyết tâm để triển khai thực hiện trong thời gian tới, cụ thể:

(1) Về khung pháp lý

- Phải tăng cường sự giám sát trong việc triển khai thực hiện khung pháp lý, đặc biệt là công tác thực thi pháp luật trong thực tế; quy định chặt chẽ hơn để ngăn chặn tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, trong đó đề nghị cần có quy định cấm tàu cá ra khỏi vùng đặc quyền kinh tế; bổ sung quy định về bật thiết bị VMS 24/24 giờ kể cả khi tàu neo, đậu tại cảng hoặc nằm bờ để kiểm soát, quản lý.

- Thực hiện đúng các quy định về Hiệp định Biện pháp các quốc gia có cảng của FAO. Việt Nam chưa đảm bảo kiểm soát được tàu nước ngoài cập cảng nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất nguyên liệu thủy sản từ khai thác dẫn đến chưa đảm bảo nguyên liệu nhập khẩu không có sản phẩm vi phạm quy định chống khai thác IUU.

(2) Về công tác quản lý, kiểm soát tàu cá

- Hiện nay, số lượng đội tàu đánh bắt còn quá lớn, tác động xấu đến nguồn lợi, khó kiểm soát và không đem lại lợi ích cho nghề cá, vì nếu không đủ nguồn lợi để đánh bắt sẽ dẫn đến hành vi đi đánh bắt trái phép ở vùng biển nước ngoài.

- Việt Nam quy định định kỳ đánh giá nguồn lợi thủy sản 05 năm một lần, tuy nhiên do tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, có nhiều biến động, vì vậy đề nghị rút ngắn thời gian đánh giá nguồn lợi thủy sản xuống còn 03 năm một lần để có kế hoạch quản lý, phát triển nghề cá phù hợp, bền vững, cân bằng giữa cường lực khai thác và trữ lượng nguồn lợi.

- Phải xác định được nhóm tàu cá thuộc diện được giám sát đặc biệt để theo dõi, quản lý chặt, từ đó kiểm soát, ngăn chặn kịp thời được tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU.

(3) Về lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS) và đánh dấu tàu cá

- Chưa đảm bảo tiến độ lắp đặt thiết bị VMS theo quy định. Đặc biệt đối với nhóm tàu cá từ 24 mét trở lên (hạn chót vào ngày 01/7/2019 nhưng đến nay vẫn còn hơn 479 tàu chưa lắp đặt, chiếm hơn 19%), trong đó có số lượng tàu hiện nay cơ quan quản lý địa phương không quản lý được, không biết hiện tàu đang ở đâu (ví dụ như Kiên Giang có 23 tàu).

- Thời hạn lắp đặt thiết bị VMS cho tàu từ 15 đến dưới 24 mét vào đầu năm 2020 là không khả thi vì số lượng tàu quá nhiều (28.923 chiếc), do đó có thể xem xét gia hạn thời hạn lắp đặt. Tuy nhiên, cần phải xác định nhóm tàu có nguy cơ cao vi phạm IUU để lắp đặt VMS trước nhằm phục vụ cho công tác quản lý.

- Quy định thời hạn đánh dấu tàu cá theo Thông tư 23/2018/TT-BNNPTNT hoàn thành trước ngày 01/01/2020 là không khả thi, qua số liệu cung cấp thì số lượng tàu cá đánh dấu đến thời điểm hiện tại rất thấp (mới khoảng 59,5% tổng số tàu cá), đề nghị khẩn trương thực hiện vì nếu chưa thực hiện được điều này sẽ gây khó khăn trong việc quản lý tàu cá được phép khai thác trên các vùng biển.

(4) Về kiểm soát tàu cá ra vào cảng, sản lượng bốc dỡ qua cảng

- Việc kiểm soát tàu cá và sản lượng thủy sản bốc dỡ tại cảng cá Tắc Cậu, Kiên Giang qua kiểm tra thực tế tại địa phương mới được tổ chức triển khai trong thời điểm gần đây, đợt kiểm tra lần này Đoàn mới chỉ kiểm tra tại 01 cảng cá nên chưa thể đánh giá kết quả triển khai tổng thể và đề nghị lần kiểm tra tới sẽ kiểm tra tại nhiều cảng cá ở các địa phương khác.

- Việt Nam chưa triển khai thực hiện các quy định về kiểm soát tàu nước ngoài cập cảng Việt Nam để nhập khẩu nguyên liệu theo Điều 70 của Nghị định 26/2019/NĐ-CP, điều này sẽ dẫn đến việc không đảm bảo được tính hợp pháp của sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác được nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam. Đoàn khẳng định Việt Nam chưa thực hiện được Hiệp định Biện pháp các quốc gia có cảng của FAO.

(5) Về thực thi chế tài xử lý vi phạm hành chính

- Hiện nay, vẫn còn nhiều tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, theo danh sách tàu cá bị nước ngoài bắt giữ đã có rất nhiều vụ việc vi phạm rõ ràng (không kể đến các vụ việc bị bắt ở khu vực chồng lấn, tranh chấp) nhưng lực lượng chức năng chưa xử lý theo quy định.

- Đoàn đề nghị cần phải tập trung chỉ đạo, tăng cường thực hiện các giải pháp để ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá vi phạm khai thác hải sản ở vùng biển nước ngoài; Đoàn thanh tra khẳng định thông điệp chính trị nếu Việt Nam còn tàu cá vi phạm khai thác hải sản ở vùng biển nước ngoài thì EC sẽ không gỡ cảnh báo "Thẻ vàng" và nguy cơ sẽ bị áp dụng cảnh báo "Thẻ đỏ".

(6) Về truy xuất nguồn gốc thủy sản

- Qua kiểm tra thực tế, Đoàn cho rằng hiện trạng cơ sở hạ tầng cảng cá, nguồn lực chưa đáp ứng yêu cầu kiểm soát đội tàu có chiều dài từ 15 mét trở lên, đặc biệt là việc thực hiện quy định bắt buộc cập cảng chỉ định để thực hiện truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác đối với đội tàu này.

- Hiện nay, tàu cá có chiều dài từ 15 mét đến dưới 24 mét còn số lượng lớn chưa lắp đặt thiết bị giám sát tàu cá VMS (đã lắp 4.876/28.923 chiếc, chiếm 16,8%), nên chưa đảm bảo chứng minh được sản phẩm thủy sản khai thác trong nước được khai thác hợp pháp, không vi phạm khai thác IUU.

- Mẫu chứng thư khai thác theo Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT hiện nay đã bỏ một số thông tin (do doanh nghiệp Việt Nam cho rằng khó thực hiện). Tuy nhiên, các thông tin này đã được quy định tại Quyết định số 1005/2008 của Ủy ban châu Âu, vì vậy đề nghị Việt nam sử dụng lại chứng thư khai thác theo mẫu cũ (Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT) mà EU đã đồng ý trước đó.

Như vậy, từ năm 2017 đến nay, với hơn hai năm triển khai thực hiện các giải pháp nhằm gỡ cảnh báo Thẻ vàng, sau 2 đợt kiểm tra của EC, chúng ta đã đạt được một số kết quả tích cực song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, tiềm ẩn nguy cơ bị cảnh báo Thẻ đỏ.

2.4.2. Tác động của Thẻ vàng EC đối với xuất nhập khẩu thủy sản

Nếu không được gỡ bỏ, việc nhận Thẻ vàng từ EC sẽ gây ra nhiều tác động xấu, ảnh hưởng trực tiếp tới việc xuất khẩu hải sản sang EU của Việt Nam, sau đó sẽ sớm ảnh hưởng đến thị trường Mỹ và các thị trường tiềm năng khác.

Đối với xuất khẩu thủy sản của một quốc gia, có thể xảy ra ít nhất 5 hệ lụy nếu như bị nhận Thẻ vàng của EU:

(1) Xuất khẩu thủy sản sang EU sẽ giảm do khi quốc gia xuất khẩu bị nhận thẻ vàng, các khách hàng tại EU sẽ rất e ngại việc bị phạt theo quy định IUU của EC nên sẽ giảm hoặc ngừng mua hàng.

(2) Tên quốc gia bị cảnh báo sẽ được công khai trên các tạp chí và website chính thức của EU. Điều này làm xấu đi hình ảnh và ảnh hưởng xấu đến uy tín, thương hiệu của ngành hải sản nước đó.

(3) Các thị trường khác có thể sẽ áp dụng các quy định kiểm soát nghiêm ngặt hơn dành cho nước bị EU phạt Thẻ vàng (ví dụ thị trường Mỹ, quốc gia áp dụng hệ thống kiểm soát thủy sản nhập khẩu nhằm chống lại nạn khai thác IUU từ ngày 01/01/2018).

(4) Trong thời gian bị thẻ vàng, 100% containers hàng hải sản xuất khẩu từ nước bị Thẻ vàng sang EU bị giữ lại để kiểm tra nguồn gốc khai thác. Việc kiểm tra sẽ khiến thời gian vận chuyển mất thêm thời gian, thậm chí tới 3-4 tuần/container. Chi phí cho kiểm tra "nguồn gốc" là khoảng 500 bảng Anh/container, chưa kể phí lưu giữ cảng và hệ lụy kinh doanh của đối tác khách hàng. Nhưng rủi ro nhất là tỷ lệ lớn các container hàng sẽ bị từ chối, trả lại, gây tổn thất nặng nề về kinh tế. (Ví dụ trường hợp như Philippines, có đến 70% số container bị từ chối, trả lại). Tổn thất cho việc xuất khẩu hải sản từ Việt Nam sang EU khi bị thẻ vàng, tính trung bình có thể lên đến 10.000 Euro/container.

(5) Sau 6 tháng, EC sẽ đánh giá về việc triển khai các quy định về IUU của quốc gia đó, nếu đã triển khai đầy đủ các quy định thì được dỡ bỏ Thẻ vàng, nếu việc triển khai có tiến bộ thì EC có thể gia hạn để hoàn thiện các nội dung còn thiếu, nếu các khuyến nghị không được thực hiện hoặc triển khai không hiệu quả sẽ bị áp dụng Thẻ đỏ (cấm xuất khẩu hải sản vào EU).

Đây đồng thời cũng là 5 vấn đề mà Việt Nam đã, đang phải đối mặt kể từ khi phải nhận Thẻ vàng từ EU.

Sau 2 năm EC cảnh báo Thẻ vàng với hải sản khai thác của Việt Nam, xuất khẩu hải sản của chúng ta sang thị trường này đã giảm 6,5%, còn gần 390

triệu USD trong năm 2018 và gần 372 triệu USD trong năm 2019 (giảm 5% so với năm 2018). So với năm 2017, xuất khẩu hải sản sang EU năm 2019 giảm 10,3%, trong đó giảm sâu nhất là mực, bạch tuộc (-37%). Từ vị trí thứ hai trong các thị trường nhập khẩu hải sản Việt Nam, sau Thẻ vàng, thị trường EU đã xuống vị trí thứ 5 và tỷ trọng thị trường sụt giảm từ 18% xuống 13%. Thẻ vàng đã tác động xấu và trực tiếp tới xuất khẩu hải sản. Nhiều khách hàng truyền thống của thủy sản Việt Nam tại EU e ngại việc bị phạt theo quy định chống khai thác IUU của EC nên giảm hoặc ngừng nhập khẩu hải sản của Việt Nam.

Thẻ vàng về khai thác IUU của EC và nguy cơ Thẻ đỏ đã, đang tiếp tục là một thách thức lớn của ngành thủy sản nói riêng, ngành nông nghiệp và nền kinh tế Việt Nam nói chung. Giải quyết được khó khăn, tồn tại này, mặt khác, cũng là thực hiện được mục tiêu lâu dài của Việt Nam trong việc tổ chức lại ngành khai thác hải sản theo hướng bền vững, có trách nhiệm, phù hợp với pháp luật thủy sản quốc tế.

Sản phẩm thủy sản Việt Nam xuất khẩu sang EU, từ năm 2017 - 2019

(triệu USD)

Sản phẩm	2017	2018	2019	2019/2018 (% tăng, giảm)	2019/2017 (% tăng, giảm)
Cá tra	203,023	243,958	235,448	-3	16,0
Tôm	862,818	838,295	689,797	-18	-20,1
Tổng thủy sản nuôi	**1.065,841**	**1.082,253**	**925,245**	**-15**	**-13,2**
Tăng trưởng (%)	**24**	**2**	**-15**		
Cá ngừ	141,936	158,274	139,638	-12	-1,6
Mực, bạch tuộc	106102	83055	66,994	-19,3	-36,9
NTHMV	69,776	56,175	62,026	-19,4	-11,1
Cua ghẹ	15,573	13,450	13,873	3	-10,9
Cá biển	81,488	78,599	89,458	14	9,8
Tổng Hải sản	**414,875**	**389,553**	**371,989**	**-5**	**-10,3**
Tăng trưởng (%)	**16**	**-6**	**-5**		
Tổng Thủy sản	**1.480,717**	**1.471,806**	**1.297,233**	**-12**	**-12,4**

Nguồn: Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP)

III. MỘT SỐ KẾT QUẢ QUAN TRỌNG CỦA VIỆT NAM TRONG TRIỂN KHAI CHỐNG KHAI THÁC BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO QUY ĐỊNH

Ngay sau khi EC cảnh báo Thẻ vàng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương, nhất là 28 địa phương ven biển quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các khuyến nghị từ EC về chống khai thác IUU. Ngày 20/3/2020, Thường trực Ban Bí thư đã ban hành văn bản số 81-CV/TW về tăng cường, lãnh đạo chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Trong hai năm qua, chúng ta đã được một số kết quả quan trọng:

3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

3.1.1. Chính phủ

Hơn hai năm qua Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo sát sao việc triển khai thực hiện các khuyến nghị của EC đối với Việt Nam về khai thác IUU.

Liên quan tới khung pháp lý, ngay trong năm 2017 (ngày 21/1/2017) Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua Luật Thủy sản phù hợp với nội luật cũng như các quy định của khu vực, quốc tế và các khuyến nghị của EC. Trong vòng hai năm, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **02** Chỉ thị, **03** Công điện, **04** Quyết định, trong đó giao trách nhiệm chống khai thác IUU cho các Bộ, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*, tổ chức các hoạt động định kỳ và đột xuất với các bộ, ngành Trung ương và 28 địa phương có biển nhằm đánh giá về tình hình và các giải pháp triển khai thực hiện việc phòng chống và chấm dứt khai thác IUU; thường xuyên trao đổi trong các hoạt động đối ngoại cấp Chính phủ với EC về vấn đề khai thác IUU của Việt Nam. Đồng thời, xét mức độ và ý nghĩa quan trọng của việc giải quyết vấn đề khai thác IUU, Chính phủ đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác IUU theo Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 20/5/2019. Ban Chỉ đạo do Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng làm Trưởng ban, thành viên là lãnh đạo của các Bộ, ban, ngành Trung ương có liên quan và lãnh đạo UBND của 28 tỉnh, thành phố ven biển. Bên cạnh đó, việc ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế có liên quan tới chống khai thác IUU cũng được Chính phủ coi trọng, tích cực thúc đẩy, thực hiện[3].

---

[3] *Việt Nam chính thức gia nhập Hiệp định Thực hiện các Điều khoản của Công ước Luật biển của Liên Hợp Quốc năm 1982 về Bảo tồn và quản lý Đàn cá xuyên biên giới và di cư xa (UNFSA) ngày 18/12/2018; Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng nhằm ngăn chặn, chống lại khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (PSMA) ngày 02/02/2019.*

3.1.2. Các Bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương

- Với nhiệm vụ là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính trước Chính phủ trong quản lý nhà nước về thủy sản, trong năm 2018, 2019 **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** đã ban hành, trình ban hành các văn bản hướng dẫn thực thi Luật Thủy sản 2017 gồm **02** Nghị định của Chính phủ, **01** Quyết định của Thủ tướng, **08** Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các văn bản hướng dẫn triển khai Luật Thủy sản năm 2017 đã được xây dựng đảm bảo tương thích với các quy định quốc tế như Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, Hiệp định biện pháp quốc gia có cảng của FAO, Hiệp định đàn cá di cư của Liên Hợp quốc, Bộ luật nghề cá có trách nhiệm của FAO, Kế hoạch hành động quốc tế của FAO về khai thác IUU, hướng dẫn của FAO về trách nhiệm quốc gia treo cờ trong lĩnh vực thủy sản, và hầu hết đáp ứng các khuyến nghị của EC về sửa đổi khung pháp lý. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã ban hành **13** Quyết định phê duyệt các chương trình, kế hoạch về chống khai thác IUU, **28** các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn địa phương khắc phục các tồn tại về chống khai thác IUU. Trên cơ sở kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Đoàn Thanh tra EC, Bộ Nông nghiệp và Pháp triển nông thôn cũng đã phê duyệt và triển khai thực hiện khá hiệu quả Kế hoạch tổng thể và kịch bản đón và làm việc với các Đoàn Thanh tra EC về chống khai thác IUU trong thời gian 2 năm qua. Các hoạt động hợp tác quốc tế về chống khai thác IUU cũng được Bộ chủ trì, phối hợp cùng Bộ Ngoại giao và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, điều hành và triển khai rất tích cực[4].

Các Ban, bộ, ngành gồm: **Ban Tuyên giáo Trung ương** và các Bộ: **Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Thông tin và Truyền thông...** theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã xây dựng kế hoạch, giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện Luật Thủy sản, các nghị quyết, chỉ thị, công điện, quyết định và chỉ đạo của

---

[4] *Tổ chức các Đoàn đàm phán hợp tác thủy sản, ký kết đường dây nóng chống đánh bắt bất hợp pháp với các nước như Papua New Guinea, New Caledonia, Micronesia, Solomon Islands, Palau, Thái Lan...; ký Tuyên bố chung về Hợp tác quốc tế tự nguyện chống khai thác IUU với Indonesia; ký Biên bản ghi nhớ về sử dụng đường dây nóng chống khai thác IUU với Brunei; duy trì cơ chế họp thường niên hợp tác song phương về thủy sản với Philippines; thông qua Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực thuỷ sản giữa hai bên với Campuchia, trong đó đẩy mạnh hợp tác tiểu vùng Vịnh Thái Lan và đàm phán ký kết đường dây nóng về chống khai thác IUU; ký kết Bản ghi nhớ (MOU) về chống khai thác IUU với Australia; triển khai đường dây nóng giải quyết các vụ việc phát sinh đột xuất của hoạt động nghề cá trên biển với các nước Trung Quốc; hợp tác với Hoa Kỳ nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm ngư; hợp tác với FAO triển khai dự án hỗ trợ giải quyết khai thác IUU; chủ trì xây dựng Sáng kiến "Xây dựng lộ trình chống khai thác IUU trong ASEAN giai đoạn 2020-2025"; tích cực ủng hộ việc xây dựng Sáng kiến của ASEAN về thiết lập mạng lưới chống khai thác IUU do EU tài trợ và tham gia tích cực vào các sáng kiến khu vực về chống khai thác IUU như: Tuyên bố chung của ASEAN - SEAFDEC về phát triển nghề cá bền vững và chống khai thác IUU, hướng dẫn kỹ thuật của ASEAN về ngăn ngừa sản phẩm từ khai thác IUU xâm nhập thị trường, hướng dẫn của ASEAN về chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử...*

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chống khai thác IUU; thường xuyên nắm bắt thông tin đối ngoại, động thái của EC đối với công tác chống khai thác IUU của Việt Nam, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Ban, bộ, ngành kịp thời nắm tình hình, đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện.

Ban Tuyên giáo Trung ương xây dựng hướng dẫn công tác tuyên truyền biển, đảo hàng năm với một trong những trọng tâm tuyên truyền từ 2017 đến nay là vấn đề phòng, chống tiến tới chấm dứt khai thác IUU; thường xuyên chỉ đạo, định hướng thông tin báo chí, dư luận xã hội trong nước và thông tin đối ngoại[5] về nội dung, cách thức giải quyết các vấn đề chống khai thác IUU của Việt Nam; vấn đề tàu cá, ngư dân Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ, xử lý; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc biên soạn, cung cấp tài liệu tuyên truyền dành cho ngư dân và tổ chức các chương trình, hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng về vấn đề ngư nghiệp, ngư nghiệp và ngư dân cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và phóng viên báo chí[6].

Bộ Quốc phòng chỉ đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Hải quân, Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển luôn xác định phương châm: bảo vệ ngư trường, bảo vệ ngư dân là bảo vệ toàn vẹn chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển; tăng cường các biện pháp ngăn chặn, giảm thiểu, xử phạt theo quy định đối với các tàu cá vi phạm khai thác thủy sản trái phép ở vùng biển nước ngoài, vi phạm các quy định trong lĩnh vực thủy sản; bảo vệ an toàn, hỗ trợ hậu cần, kỹ thuật, tạo chỗ dựa và củng cố niềm tin cho ngư dân bám biển; tăng cường triển khai thực hiện kiểm soát người, phương tiện nghề cá hoạt động trên biển; cùng các cơ quan chức năng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước với hoạt động nghề cá và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; nắm chắc tình hình trên các ngư trường, đảm bảo an toàn cho ngư dân ta trên biển và đấu tranh chống các hoạt động vi phạm của tàu cá nước ngoài…; tiếp tục giữ gìn, phát triển các mối quan hệ đối ngoại quốc phòng với các đối tác trong khu vực, đồng thời thực hiện tốt công tác tuyên truyền chống khai thác IUU, nhất là đối với các chủ tàu, thuyền trưởng và ngư dân ta[7].

---

[5] *Hướng dẫn công tác tuyên truyền biển, đảo hàng năm; báo cáo công tác báo chí xuất bản, báo cáo nhanh công tác thông tin đối ngoại.*

[6] *Đáng chú ý: 100 câu hỏi đáp về biển, đảo dành cho tuổi trẻ Việt Nam (2017); Sổ tay Một số điều ngư dân cần biết liên quan đến hoạt động khai thác thuỷ sản (2018).. Hội nghị tập huấn, cung cấp thông tin về biển, đảo gắn với ngư trường, ngư nghiệp và ngư dân (tại Vũng Tàu 2018, Đà Nẵng năm 2019) và các hội thảo, khảo sát, hội nghị tập huấn, tổng kết công tác tuyên truyền biển, đảo hàng năm.*

[7] *Thực hiện thành công chương trình "Hải quân Việt Nam làm điểm tựa cho ngư dân bám biển" và mô hình "Cảnh sát biển đồng hành với ngư dân"; tổ chức tuyên truyền cho 1.310 lượt tàu hoạt động trên biển; phát tờ rơi tới 22.000 lượt tàu cá; tổ chức 2.983 buổi tuyên truyền tới 229.000 lượt người; cấp phát 121.520 cuốn sách*

Bộ Công an chỉ đạo lực lượng chức năng chủ động nắm tình hình, phát hiện, điều tra, xử lý các đường dây môi giới đưa tàu cá Việt Nam đi khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài hoặc môi giới trái phép chuộc tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt giữ[8]; các hoạt động giả mạo trong chứng nhận xuất xứ hải sản khai thác; phối hợp xác minh, xử lý các trường hợp tàu cá, ngư dân cố tình vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép; tuyên truyền chống khai thác IUU, kinh nghiệm các nước trong việc tháo gỡ "Thẻ vàng".

Bộ Ngoại giao triển khai kịp thời, hiệu quả công tác bảo hộ công dân, đề nghị các nước liên quan xử lý trên tinh thần nhân đạo, theo thông lệ quốc tế, không sử dụng vũ lực, đe dọa sử dụng vũ lực đối với tàu cá và ngư dân Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài; kiên quyết đấu tranh ngoại giao với các nước bắt giữ trái phép tàu cá và ngư dân Việt Nam trên vùng biển Việt Nam, vùng biển chồng lấn chưa phân định giữa Việt Nam và các nước; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường đàm phán, ký kết các thỏa thuận hợp tác thủy sản và tổ chức cho ngư dân đi khai thác thủy sản hợp pháp ở một số nước, thiết lập cơ chế đa phương và song phương xử lý các sự cố, tình huống trên biển với các tổ chức quốc tế và các nước trong khu vực; kịp thời cung cấp thông tin về các biện pháp, nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong việc giải quyết tình trạng khai thác IUU.

Bộ Thông tin và Truyền thông tập trung định hướng báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở về tình hình và giải pháp xử lý việc tàu cá, ngư dân Việt Nam xâm phạm, đánh bắt thủy sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; tích cực phối hợp với các cơ quan Trung ương và địa phương trong tuyên truyền, phổ biến về chống khai thác IUU.

Các hội, hiệp hội, các cơ quan thông tấn báo chí: Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản (VASEP), Hội Nghề cá Việt Nam tích cực xây dựng các kế hoạch, tổ chức các hoạt động truyền thông về chống khai thác IUU[9]. Các cơ

---

pháp luật và 1.900 đĩa DVD; xác minh 187 vụ/336 tàu/2.430 ngư dân Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ; triển khai thu thập, cập nhật dữ liệu nghề cá Việt Nam (VNFISHBASE); thiết lập các đường dây nóng, trực tiếp với đối tác Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Campuchia... Riêng trong các năm 2018, 2019 ngăn chặn 16 vụ/30 tàu cá của ta bị nước ngoài xua đuổi; ngăn cản kịp thời 3.395 lượt tàu cá Việt Nam sang vùng biển nước ngoài khai thác bất hợp pháp; phát hiện, điều tra, xử lý 644 vụ việc vi phạm khai thác IUU xử phạt hơn 2 tỷ đồng.

[8] *Theo số liệu của Bộ Công an, từ năm 2013-2017, công an các tỉnh Quảng Ngãi, Tiền Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Bà Rịa - Vũng Tàu... đã tiến hành điều tra, truy tố các tổ chức, cá nhân chuyên môi giới, tổ chức đưa tàu cá, ngư dân ra nước ngoài khai thác hải sản trái phép... Tuy nhiên, số đối tượng đấu tranh, xử lý còn ít so với tình hình thực tế, nhiều vụ việc xử lý còn chậm, kéo dài ảnh hưởng đến tác dụng răn đe, giáo dục người vi phạm.*

[9] *Các hoạt động tuyên truyền tới cộng đồng doanh nghiệp xuất khẩu thuỷ sản về khai thác IUU: các doanh nghiệp cùng treo "Bản cam kết chống khai thác IUU" tại khuôn viên của công ty, phát hành Sách trắng về khai thác IUU, phát hành Bản đồ chuỗi cung ứng bền vững hải sản và cá ngừ Việt Nam trong cam kết chống khai*

quan thông tấn, báo chí chủ lực như VTV, VOV, TTXVN... cũng gia tăng lượng tin, bài thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng về vấn đề khai thác IUU và những nỗ lực của Việt Nam trong thời gian qua[10].

3.1.3. Các tỉnh, thành phố ven biển:

100% các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chỉ thị, công điện, quyết định... của Chính phủ, của các cơ quan Trung ương về chống khai thác IUU (một số Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân các địa phương như Bình Thuận, Tiền Giang, Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ninh... ban hành nghị quyết chuyên đề về chống khai thác IUU); tập trung chỉ đạo, điều hành các cơ quan, ban ngành, lực lượng chức năng tại địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường các biện pháp để chống khai thác IUU (như: ban hành Quyết định về việc giao hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ và vùng lộng trong phạm vi tỉnh quản lý; tổ chức, chỉ đạo lực lượng thực thi pháp luật trên biển tại địa phương tăng cường thực hiện các biện pháp để quản lý ngư trường khai thác, ngăn chặn tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài; ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản trên biển và tại cảng cá, Kế hoạch làm việc với Đoàn thanh tra của EC kiểm tra tình hình chống khai thác IUU thực tế tại địa phương; thành lập Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá tại 61 cảng trọng điểm ở các địa phương; có 27/28 tỉnh, thành phố ven biển đã thành lập Tổ công tác liên ngành; tăng cường tuyên truyền về chống IUU trên các cơ quan báo chí, truyền thông của địa phương; chỉ đạo các Chi cục Thủy sản, các cảng cá triển khai công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...).

3.2. Tổ chức thực hiện

Hai năm vừa qua, bên cạnh việc thực hiện khuyến nghị của EC về điều chỉnh, bổ sung khung pháp lý, gia tăng các giải pháp về thông tin, truyền thông, đẩy mạnh việc ký kết, gia nhập và thực hiện các quy định, thoả thuận quốc tế về đánh bắt cá, để tiến tới việc gỡ bỏ Thẻ vàng của EC, Việt Nam đã tăng cường

---

thác IUU, xây dựng và phát hành clip và poster tuyên tuyền những quy định đối với chủ tàu và ngư dân thực hiện tốt Luật Thủy sản 2017...

[10] *Từ tháng 10/2017 đến tháng 10/2019 đã có khoảng 310 sản phẩm truyền hình, 350 sản phẩm truyền thanh và hơn 600 bài báo liên quan đến chống khai thác IUU đã được VTV, VTC, TTXVN, VOV, Truyền hình Nhân dân, Truyền hình Quốc hội, Tạp chí Thủy sản Việt Nam, Báo Nông nghiệp Việt Nam, Báo Nông thôn ngày nay, Tuổi trẻ, Thanh niên, Tiền Phong, Sài Gòn giải phóng, Kinh tế nông thôn, Người lao động... đưa tin; 5000 nghìn cuốn sách tuyên truyền về Luật Thủy sản năm 2017 và gần 60.000 tờ rơi tuyên truyền về IUU để phát cho ngư dân 28 tỉnh, thành phố ven biển.*

các giải pháp nhằm tích cực triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chống khai thác IUU và các nhóm khuyến nghị từ EC, bao gồm: Theo dõi, kiểm soát, giám sát hoạt động khai thác; truy xuất nguồn gốc của hải sản khai thác và chống các hành vi tàu cá, ngư dân ta vi phạm vùng biển nước ngoài.

3.2.1. Theo dõi, kiểm soát và giám sát tàu cá (MCS)

Trong thời gian vừa qua, thực hiện quy định tại Điều 50, Luật Thủy sản năm 2017 và Điều 44, Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về triển khai Luật Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn tất việc xây dựng kế hoạch lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đối với tất cả các tàu cá từ 15m trở lên[11]. Bộ cũng đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho phép thực hiện việc thuê dịch vụ hạ tầng giám sát tàu cá trong thời gian chờ triển khai đầu tư Dự án Hệ thống thông tin quản lý nghề cá giai đoạn II[12]. Cơ chế phối hợp, quy trình kiểm soát, quản lý tàu ra/vào cảng, theo khuyến nghị của EC cũng đã được điều chỉnh, sửa đổi. Hiện Văn phòng thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại 61 cảng ở 27/28 tỉnh, thành phố ven biển đang cho thấy sự phối hợp ngày càng hiệu quả hơn giữa cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản với Bộ đội Biên phòng trong thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tàu cá rời cảng, cập cảng.

Bên cạnh đó, quy trình giám sát việc bốc dỡ thủy sản tại cảng và kiểm soát sản lượng, thành phần loài thủy sản bốc dỡ phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc cũng từng bước được thực hiện tốt hơn nhằm đảm bảo kiểm soát sản lượng thủy sản bốc dỡ gắn kết với quy trình xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác. Quy trình kiểm soát tàu nước ngoài cập cảng Việt Nam cũng được điều chỉnh nhằm kiểm soát thông tin tàu đánh bắt, chuyển tải sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu vào nước ta để gia công, chế biến thực phẩm xuất khẩu khi chủ hàng làm thủ tục kiểm dịch tại cửa khẩu. Từ ngày 01/01/2019 đến nay Việt Nam chưa phát hiện lô hàng thủy sản nhập khẩu nào vi phạm khai thác IUU.

3.2.2. Truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác

Sau hơn hai năm, công tác xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác thực hiện theo theo quy định mới[13] dần đi vào nề nếp, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong quá trình xuất khẩu. Tính từ 01/01/2019 đến nay, trên cả

---

[11] Theo đó, lộ trình lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đối với tàu có chiều dài từ 24m trở lên phải xong trước ngày 01/7/2019; tàu câu cá ngừ, lưới kéo có chiều dài từ 15 đến dưới 24m xong trước ngày 01/01/2020 và số tàu có chiều dài từ 15m còn lại xong trước ngày 01/4/2020.

[12] Các thủ tục pháp lý thuê hạ tầng để giám sát tàu cá hoàn thành trong tháng 12/2019.

[13] Thông tư số 21/2018/TT-BNNPNT ngày 15/11/2018

nước đã có 2.781 Giấy chứng nhận thủy sản khai thác được cấp với khối lượng đạt 35.475 tấn. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã có 04 đợt công bố rộng rãi về 61cảng cá đủ điều kiện xác nhận nguyên liệu thủy sản từ khai thác qua cảng và ban hành danh sách 70 cảng cá chỉ định cho tàu cá hoạt động từ vùng khơi trở ra cập cảng. Các Ban quản lý cảng cá, Chi cục Thủy sản các địa phương triển khai tốt công tác hỗ trợ các chủ tàu, thuyền trưởng trong việc ghi, nộp Nhật ký khai thác thủy sản qua việc in, cấp, phát Sổ nhật ký khai thác theo mẫu, hướng dẫn ghi chép, hướng dẫn báo cáo hoạt động trên biển, và nộp cho Ban quản lý cảng cá khi kết thúc chuyến biển. Đồng thời, Ban quản lý các cảng cá cũng đã thực hiện việc cấp Giấy biên nhận bốc dỡ thủy sản qua cảng cho các chủ tàu, doanh nghiệp thu mua khi có yêu cầu.

Bên cạnh đó, thực hiện khuyến nghị của EC về công tác thanh tra hệ thống xác nhận, chứng nhận, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã, đang triển khai quy định cụ thể về các nội dung cần kiểm tra và giao trách nhiệm cho các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra hoạt động xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác. Các quy định hiện nay đang từng bước đảm bảo công tác thanh tra tiếp cận được các nhà máy chế biến và kho lạnh và thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên nguyên liệu thô để đối chiếu các thông tin do doanh nghiệp cung cấp.

3.2.3. Về việc giải quyết tình trạng tàu cá, ngư dân Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài

Sau hơn hai năm thực hiện các khuyến nghị của EC liên quan tới Thẻ vàng về khai thác IUU, tính đến nay, việc giải quyết tình trạng tàu cá, ngư dân Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài vẫn là một khó khăn, cản trở lớn đối với Việt Nam nhằm gỡ bỏ Thẻ vàng khai thác IUU. Đây cũng là một trong những vấn đề còn tồn tại sự khác biệt trong nhận thức giữa EU và Việt Nam về việc triển khai các khuyến nghị của EC tính đến điều kiện thực tế của Việt Nam.

Việt Nam là một quốc gia biển. Sinh kế của hơn 1 triệu ngư dân lao động trực tiếp trên biển và hơn 4 triệu lao động gián tiếp trong ngành thủy sản phụ thuộc vào ngành kinh tế thủy sản, vào Biển Đông. Tuy nhiên, trong thời gian qua, nhất là hơn 10 năm gần đây, tình hình Biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp. Tham vọng của Trung Quốc với yêu sách về "đường đứt đoạn" (hay còn gọi là đường lưỡi bò, đường chín đoạn, đường chữ U...) và hiện nay là yêu sách liên quan đến cái gọi là "Tây Sa", "Nam Sa", "Trung Sa" và "Đông Sa" (theo cách gọi của Trung Quốc) trên Biển Đông gây khó khăn rất lớn cho tàu cá, ngư dân

Việt Nam khi tham gia đánh bắt ở ngư trường truyền thống hàng trăm năm nay, nhất là khu vực gần quần đảo Hoàng Sa và gần các vị trí đá, bãi ngầm Trung Quốc chiếm giữ ở quần đảo Trường Sa đã được nước này đầu tư, tôn tạo, mở rộng. Bên cạnh đó, cùng với sự hiện diện của Việt Nam là 08 quốc gia bao quanh Biển Đông: Trung Quốc, Philippines, Malaysia, Indonesia, Singapore, Brunei, Thái Lan, Campuchia và một vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc), việc tồn tại các biển vùng chồng lấn chưa phân định giữa Việt Nam với các quốc gia láng giềng cũng là một trở ngại trong việc xác định chính xác số lượng tàu cá, ngư dân Việt Nam có hay không vi phạm vùng biển nước ngoài.

Trên cơ sở các khuyến nghị của EC và ý thức trách nhiệm của Việt Nam trong việc phòng, chống, hạn chế và chấm dứt việc tàu cá, ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài, thời gian qua, các cơ quan chức năng của Việt Nam đã tiến hành nhiều biện pháp quyết liệt, đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên vùng khơi và phát hiện, xử lý các tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài và tàu cá nước ngoài vi phạm vùng biển Việt Nam. Riêng trong năm 2018 lực lượng Kiểm ngư đã triển khai tổng cộng 45 đợt, huy động 64 lượt tàu, xuồng kiểm ngư; tổng số tàu cá đã quan sát là: 7.387 lượt chiếc. Tổng số tàu cá đã kiểm tra là: 1.189 lượt chiếc, trong đó số tàu cá vi phạm là: 694 lượt chiếc (tàu cá Việt Nam: 645 chiếc, tàu cá nước ngoài: 49 chiếc. Tổng số tiền xử phạt là 554.700.277 đồng). Các lực lượng thực thi pháp luật trên biển (Kiểm ngư, Cảnh sát biển, Hải quân, Biên phòng) đã thực hiện tốt cơ chế phối hợp kiểm tra, kiểm soát trên biển, thường xuyên trên các vùng biển trọng điểm có sự xuất hiện tàu tuần tra, kiểm soát của các lực lượng: Lực lượng Biên phòng đã tiếp nhận, điều tra, xác minh 155 ngư dân và 04 tàu cá Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ được trao trả về nước; xử lý vi phạm hành chính 14 trường hợp tàu cá ngư dân ta vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác với số tiền là 586.500.000 đồng; lực lượng cảnh sát biển đã lập biên bản 06 tàu cá Việt Nam có hành vi đánh bắt hải sản ở phía Nam đường phân định thềm lục địa Việt Nam - Indonesia.

Năm 2019, lực lượng Kiểm ngư đã tổ chức 50 đợt tuần tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động thủy sản, huy động 70 lượt tàu, xuồng kiểm ngư. Tổng số tàu cá đã quan sát là: 9.850 lượt chiếc. Tổng số tàu cá đã kiểm tra là: 1.488 lượt chiếc, trong đó tàu cá Việt Nam: 1.435 chiếc, tàu cá nước ngoài 53 lượt chiếc. Tổng số tàu cá vi phạm đã kiểm tra, xua đuổi: 499 lượt chiếc, trong đó tàu cá Việt Nam 446 lượt chiếc, tàu cá nước ngoài 53 lượt chiếc. Lập biên bản vi phạm hành chính 310 trường hợp, chuyển các cơ quan có thẩm quyền xử lý và trực tiếp xử lý thu nộp ngân sách nhà nước 1.064.250.000 đồng

Việt Nam cũng thực hiện ngày một hiệu quả Quy chế phối hợp giữa các lực lượng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động nghề cá và bảo vệ nguồn lợi thủy sản giữa Tổng cục Thủy sản và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển. Theo đó, Tổng cục Thủy sản đã phối hợp với Cảnh sát Biển tăng cường tuần tra, kiểm tra ngăn chặn tàu tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển các nước tại các khu vực giáp ranh, chồng lấn giữa Việt Nam với Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Campuchia[14]; phối hợp với lực lượng Biên Phòng cử cán bộ Bộ đội Biên phòng thường trực tại Văn phòng Kiểm soát tại cảng; chỉ đạo đồn trạm Biên phòng và Chi cục Thủy sản các tỉnh ven biển tổ chức tốt công tác phối hợp kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra vào cảng. Bên cạnh đó, 08/28 tỉnh, thành phố có biển đã tổ chức ký kết quy chế phối hợp chống khai thác IUU; đặc biệt là ngăn chặn, xử lý kịp thời tàu cá và ngư dân cố tình vi phạm khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài[15]. Các cơ quan chức năng, các địa phương đã, đang áp dụng các biện pháp xử lý quyết liệt như: rút giấy phép khai thác, không cấp giấy phép mới đối với các chủ tàu có tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài bị bắt giữ hoặc bị phát hiện trên hệ thống giám sát hành trình.

Với việc triển khai hàng loạt các biện pháp để ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tình trạng tàu cá vi phạm khai thác hải sản ở vùng biển nước ngoài, bước đầu đã đạt được kết quả tích cực đó là từ đầu năm 2018 đến nay đã ngăn chặn, chấm dứt được tình trạng tàu cá vi phạm ở vùng biển các nước, quốc đảo Thái Bình Dương, đây là một kết quả khả quan, một nỗ lực rất lớn của Việt Nam trong bối cảnh tình hình hiện nay. Tuy nhiên, tình trạng tàu cá vi phạm vùng biển các nước trong khu vực vẫn còn tiếp diễn, năm 2019 chưa giảm so với năm 2018, nhưng trong quý 1 năm 2020 các vụ việc vi phạm có giảm hơn so với cùng kỳ năm 2019[16].

---

[14] *Số liệu năm 2018, 2019: Hàng ngày duy trì thường xuyên 16 tàu tuần tra trên các vùng biển này; đã cảnh báo, ngăn chặn kịp thời 3.395 lượt tàu cá Việt Nam sang vùng biển các nước Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Campuchia khai thác thủy sản bất hợp pháp; trong đó lập biên bản 22 lượt tàu cá ở khu vực đường phân định thềm lục địa Việt Nam - Indonesia và thông báo chính quyền địa phương để xử lý. Phát hiện điều tra xử lý 644 vụ việc vi phạm về khai thác IUU, xử phạt 2.675.650.995 đồng (trong đó có 24 vụ tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, xử phạt 1.615.500.000 đồng).*

[15] *Quy chế số 208/QCPH-UBND ngày 19/01/2019, gồm: Bình Thuận, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau, Kiên Giang.*

[16] *Trong năm 2019 xảy ra 138 vụ/220 tàu cá bị nước ngoài bắt giữ, xử lý, trong đó xác định có 93 vụ/144 tàu cá bị bắt giữ, xử lý do vi phạm vùng biển của các nước trong khu vực gồm Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Brunei, Philippines, Campuchia, tập trung chủ yếu tại các tỉnh Kiên Giang, Bến Tre, Cà Mau, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Định, Bình Thuận, Bạc Liêu; Quí 1 năm 2020 xảy ra 18 vụ/28 tàu cá bị nước ngoài bắt giữ, xử lý so với cùng kỳ năm 2019 **giảm** 18 vụ/33 tàu, trong đó xác định có 13 vụ/19 tàu cá so với cùng kỳ **giảm** 06 vụ/13 tàu bị bắt giữ, xử lý do vi phạm vùng biển của các nước trong khu vực gồm Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Campuchia vẫn tập trung chủ yếu tại các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Bến Tre).*

3.3. Đánh giá chung

3.3.1. Ưu điểm

Từ kết quả chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện, có thể khẳng định: Việc EC cảnh báo và công tác khắc phục Thẻ vàng đối với sản phẩm hải sản khai thác của Việt Nam, trong thời gian hơn hai năm qua, đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Chính phủ; sự chung tay các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị Trung ương, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp thủy sản và một bộ phận nhân dân, nhất là người dân khu vực ven biển. Đây là điều kiện và là cơ sở quan trọng, thuận lợi cho việc tiếp tục nâng cao nhận thức, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện hiệu quả hơn nữa những khuyến nghị của EC về khai thác IUU với mục tiêu trước mắt là gỡ bỏ Thẻ vàng và mục tiêu dài hạn là xây dựng một nghề cá có trách nhiệm, hiện đại, hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Sau hơn hai năm một số khuyến cáo của EC đã được triển khai, thực hiện hiệu quả với (1) Khung pháp lý cơ bản đã hoàn thiện, đã nội luật hoá các quy định của quốc tế, khu vực về chống khai thác IUU trong Luật Thủy sản 2017 cũng như trong các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; (2) Công tác tuyên truyền, phổ biến về chống khai thác IUU đã được quan tâm thực hiện; nhận thức của các cơ quan quản lý thủy sản từ Trung ương tới địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và ngư dân đã được nâng cao; (3) Tình hình tàu cá, ngư dân vi phạm vùng biển của các nước, quốc đảo Thái Bình Dương đã chấm dứt; (4) Công tác kiểm tra, kiểm soát tàu cá hoạt động trên biển đạt được nhiều tiến bộ, và (5) Công tác hợp tác quốc tế, tham gia các hiệp định, công ước quốc tế về thủy sản có nhiều nỗ lực tích cực.

3.3.2. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tính đến thời điểm hiện tại, trước khi Việt Nam đón Đoàn thanh tra thứ 03 của Ủy ban châu Âu (EC) sang làm việc tại Việt Nam (dự kiến vào tháng 5/2020) để kiểm tra tình hình triển khai các khuyến nghị của EC, những tồn tại, hạn chế của công tác chống khai thác IUU của Việt Nam là không hề ít. Chúng ta đang thực sự gặp khó khăn trong việc hoàn thành mục tiêu gỡ bỏ Thẻ vàng của EC và đang đối diện với nguy cơ bị cảnh báo Thẻ đỏ. Theo các khuyến nghị của EC, có thể thấy rõ những tồn tại, hạn chế sau:

+ Về khung pháp lý: Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản[17] ban hành chưa đáp ứng được tiến độ cam kết với EC,

[17] *Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 và Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019.*

đặc biệt quy định mức khung xử phạt còn thấp hơn nhiều so với khuyến nghị của EC. Điều này ảnh hưởng đến đánh giá của bạn đối với các nỗ lực ở cấp hoạch định chính sách trong quá trình giải quyết các khuyến nghị của EC về khai thác IUU[18].

+ Về tổ chức thực hiện: Một số địa phương còn chủ quan, chưa tập trung nguồn lực, chưa thực sự vào cuộc quyết liệt để thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về triển khai các giải pháp chống khai thác IUU[19].

+ Tình hình tàu cá và ngư dân vi phạm khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài: Vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Từ thời điểm EC cảnh báo "Thẻ vàng" (ngày 23/10/2017) cho đến nay, việc tàu cá vi phạm vùng biển các nước trong khu vực vẫn chưa được kiểm soát triệt để.

+ Việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình chưa hiệu quả: Khâu phê duyệt cấp kinh phí thuê cơ sở hạ tầng giám sát nghề cá còn chậm dẫn đến việc triển khai lộ trình lắp đặt thiết bị giám sát hành trình không đáp ứng được quy định tại Điều 44, Nghị định 26/2019/NĐ-CP[20].

+ Công tác truy xuất nguồn gốc: Chưa đáp ứng được yêu cầu của EC về kiểm soát theo chuỗi tính hợp pháp của sản phẩm xuất sang thị trường Châu Âu[21].

+ Nguồn lực: Nguồn lực cơ sở vật chất, con người cho việc triển khai chống khai thác IUU tại các địa phương còn hạn chế. Đặc biệt là nguồn nhân lực tại các cảng cá không đáp ứng được các quy định về kiểm soát tàu cá ra vào cảng, kiểm soát sản lượng cập bến, xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác.

3.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh nguyên nhân khách quan lớn nhất là diễn biến, tình hình phức tạp trên Biển Đông thì những tồn tại, hạn chế nêu trên bắt nguồn chủ yếu từ nguyên nhân chủ quan.

---

[18] *Sau gần 01 năm kể từ ngày Nghị định có hiệu lực, các địa phương xử phạt đối với hành vi vi phạm nghiêm trọng theo Điều 20 của Nghị định 42/2019/NĐ-CP với tỷ lệ rất thấp so với các vụ việc vi phạm, mới xử lý được 04 trường hợp ở Bình Định và 04 trường hợp ở Cà Mau (Ngày 30/3/2020, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành 04 Quyết định xử phạt đối với 04 chủ tàu có tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài với số tiền là 3,6 tỷ đồng; trong tháng 4 UBND tỉnh Cà Mau đã ban hành 04 Quyết định xử phạt đối với 04 chủ tàu có tàu cá do không thực hiện quy định đối với thiết bị giám sát hành trình với số tiền hơn 1,6 tỷ đồng).*

[19] *Tại Chỉ thị số 689/CT-TTg ngày 18/5/2010; Công điện 732/CĐ-TTg ngày 28/5/2017; Công điện 1275/CĐ-TTg ngày 19/9/2018; Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 13/12/2017; Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 16/01/2018.*

[20] *Theo quy định đến ngày 01/4/2020, tất cả tàu cá có chiều dài 15m trở lên phải hoàn thành việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, tuy nhiên tính đến 20/4/2020, tổng số tàu cá đã được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình là 19.917/31.500 chiếc (đạt 53,2%).*

[21] *09 tháng đầu năm 2019, các nước đề nghị xác minh 33 trường hợp về các thông tin liên quan đến việc xác nhận, chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác vào thị trường EU.*

Với cách thức giải quyết vấn đề khai thác IUU thời gian qua, thực tế đang diễn ra hiện tượng "trên nóng, dưới có nơi, có lúc lạnh", Chính phủ, nhiều cơ quan của Chính phủ, cơ quan Trung ương vào cuộc nhanh chóng, quyết liệt song một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương chưa quan tâm đầy đủ, thiếu sâu sát trong chỉ đạo, tuyên truyền, vận động, kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động khai thác IUU. Trước vấn đề quyền lợi của từng địa phương và quyền lợi chung của nền kinh tế, có địa phương coi trọng tổng thu ngân sách trên địa bàn từ ngành khai thác, chế biến thủy sản và việc giải quyết sinh kế cho một bộ phận ngư dân, người lao động hơn là uy tín, vị thế, doanh thu của ngành thủy sản trong bức tranh kinh tế quốc gia cũng như hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế *(dù thực tế là, nếu EC ra Thẻ đỏ với ngành thủy sản khai thác của Việt Nam vì khai thác IUU thì không chỉ nền kinh tế chịu tác động lớn mà cuộc sống của ngư dân, của người lao động trong lĩnh vực thủy sản ở các tỉnh, thành phố có biển sẽ chịu ảnh hưởng ngay lập tức, nhanh chóng, rõ ràng và sâu sắc).*

Công tác phối hợp giữa các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương còn thiếu chặt chẽ, sâu sát và đồng bộ. Việc thi hành, thực hiện các quy định của pháp luật về kinh tế thủy sản, về khai thác thủy sản, về chống khai thác IUU chưa được quan tâm đúng mức. Công tác truy xuất nguồn gốc thủy sản chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, còn nhiều sai sót. Công tác quản lý tàu cá, xử lý các hành vi vi phạm chưa đạt yêu cầu, chưa đủ sức răn đe[22]. Nguồn nhân lực tập trung cho hoạt động chống khai thác IUU chưa đáp ứng được yêu cầu.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

1. Tiếp tục tuyên truyền về những kết quả, thành tựu của ngành kinh tế khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy, hải sản trong 10 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; đẩy mạnh tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về kinh tế biển, trong đó có nuôi trồng và khai thác thủy sản tại Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam

---

[22] *Ví dụ trong việc đấu tranh của lực lượng công an với hoạt động tổ chức, môi giới đưa ngư dân đi khai thác hải sản trái phép ở nước ngoài, tỉ lệ các vụ án đưa ra xét xử ít hơn so với vi phạm trên thực tế. Nguyên nhân do: (1) việc thuyết phục, vận động chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân hợp tác với các cơ quan chức năng để đấu tranh với các đối tượng cầm đầu đường dây môi giới khó khăn vì liên quan trực tiếp đến lợi ích; (2) công tác thu thập tài liệu, chứng cứ khó khăn do vấn đề phân định trên biển và các thủ đoạn che giấu tinh vi, hành vi vi phạm lại chủ yếu diễn ra ở nước ngoài; (3) nhiều đối tượng vi phạm thường xuyên ở nước ngoài; (4) còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tố tụng ở địa phương trong quan điểm xử lý tội phạm này như: liên quan đối ngoại, sinh kế của ngư dân, an sinh xã hội; (5) chính quyền cơ sở có nơi, có lúc còn coi nhẹ, chưa quyết liệt trong chỉ đạo điều tra, ngăn chặn loại tội phạm này và (6) lực lượng an ninh kinh tế trực tiếp trên lĩnh vực thuỷ sản số lượng hạn chế, khó khăn trong công tác điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ.*

đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, nhấn mạnh quan điểm "Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn. Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân Việt Nam... Phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển..." và mục tiêu "các ngành kinh tế thuần biển đóng góp khoảng 10% GDP cả nước; kinh tế của 28 tỉnh, thành phố ven biển ước đạt 65 - 70% GDP cả nước. Các ngành kinh tế biển phát triển bền vững theo các chuẩn mực quốc tế; kiểm soát khai thác tài nguyên biển trong khả năng phục hồi của hệ sinh thái biển". Trên cơ sở quan điểm, mục tiêu của Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, gắn với tuyên truyền về chống khai thác IUU, cần tập trung vào một số yêu cầu sau:

- Tuyên truyền để các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác IUU. Xác định rõ việc chống khai thác IUU là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân vì sự phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái biển.

- Tích cực thông tin, tuyên truyền tới từng cán bộ, đảng viên, từng hộ ngư dân ven biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan để hiểu rõ, nắm chắc và cam kết việc tuân thủ thực hiện các quy định về phòng, chống, chấm dứt khai thác IUU.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân, đặc biệt là cộng đồng ngư dân ven biển, các thành phần kinh tế có liên quan để động viên, khuyến khích người dân tích cực tham gia vào công tác phòng, chống, phát hiện, ngăn chặn, tố giác hành vi của các tổ chức, cá nhân không thực hiện nghiêm túc các quy định chống khai thác IUU.

2. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật (Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, các quy định quản lý liên quan đến chống khai thác IUU, các quy định của quốc tế, khu vực về chống khai thác IUU...). Tập trung tuyên truyền về các quy định liên quan tới mức xử phạt (hành chính, dân sự, kinh tế, hình sự) đối với các hành vi khai thác IUU và các trường hợp (pháp nhân, cá nhân) vi phạm bị xử lý để đẩy mạnh tính giáo dục, răn đe.

3. Cung cấp, thông tin nhanh chóng, kịp thời, chính xác, đầy đủ với hình thức linh hoạt, phong phú, đa dạng tới công chúng, dư luận, nhất là người dân các tỉnh, thành phố có biển, lực lượng chủ tàu, thuyền trưởng và ngư dân về tình hình chống khai thác IUU của Việt Nam, về việc khắc phục cảnh báo "Thẻ vàng" của EC nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và khích lệ cộng đồng xã hội cũng như mỗi cá nhân thống nhất, đoàn kết, chung tay thực hiện các hành động cụ thể chống khai thác IUU. Khẳng định, động viên các lực lượng chức năng ở Trung ương và địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU.

4. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về những kết quả mà Việt Nam đã đạt được trong thời gian qua nhằm giải quyết vấn đề khai thác IUU và các khuyến nghị của EC; trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các quốc gia trong nỗ lực chống khai thác IUU; thông tin kịp thời, thường xuyên để các quốc gia trong khu vực và trên thế giới hiểu chính xác, đầy đủ những quyết tâm, nỗ lực của chúng ta trong giải quyết khai thác IUU đồng thời chia sẻ với những khó khăn mà Việt Nam đang phải đối mặt trong bối cảnh tình hình Biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp.

5. Tập trung đấu tranh, phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, các quan điểm thù địch gây ảnh hưởng đến nỗ lực chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không thông báo và không theo quy định, khắc phục cảnh báo Thẻ vàng của Việt Nam; gây bất lợi cho Việt Nam trong cuộc cạnh tranh kinh tế liên quan đến hoạt động xuất khẩu thủy sản vào thị trường châu Âu và các thị trường tiềm năng, quan trọng khác; tác động xấu tới quan hệ đối ngoại cũng như tới chiến lược phát triển ngành kinh tế thủy sản nói riêng và kinh tế biển nói chung của Việt Nam./.

PHỤ LỤC

1. Khung pháp lý của EU về IUU

- Quyết định của Ủy ban châu Âu (EC) 1005/2008 ngày 29/9/2008 thiết lập Hệ thống quản lý trong cộng đồng châu Âu về ngăn ngừa và xoá bỏ các hoạt động IUU.

- Quy định của Ủy ban châu Âu (EC)1010/2009 ngày 22/10/2009 quy định chi tiết thực hiện Quy định (EC)1005/2008

- Quy định của Ủy ban châu Âu (EC) 86/2010 sửa đổi Phụ lục 1 Quy định (EC) 1005/2008.

Tham khảo chi tiết quy định IUU của EU tại: http://vasep.com.vn/1460/Tin-Tuc/Quy-dinh-cua-EU.htm

2. Khung pháp lý của Mỹ về IUU

Quy định của Mỹ tại link http://vasep.com.vn/1461/Tin-Tuc/Quy-dinh-cua-My.htm (bao gồm thông tin về Quy định cuối cùng của Chương trình giám sát thủy sản nhập khẩu của Hoa Kỳ và các biểu mẫu khai báo điện tử theo quy định của chương trình này).

3. Các văn bản quy định chống khai thác IUU của Việt Nam

3.1. Một số văn bản quy định về khai thác thủy sản

- Luật Thủy sản 2017

- Các văn bản dưới luật:

(i) Nghị định 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.

(ii) Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

(iii) Nghị định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

(iv) Các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

+ Số 25/2013/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 33/2010.

+ Số 50/2015/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2015 quy định về việc chứng nhận, xác nhận thuỷ sản khai thác.

+ Số 26/2016/ TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

+ Số 02/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/01/2018 sửa đổi, bổ sung Thông tư 50/2015/TT-BNNPTNT, Thông tư 25/2013/TT-BNNPTNT, Thông tư 02/2006/TT-BTS, Thông tư 62/2008/TT-BNN và Thông tư 26/2016/ TT-BNNPTNT.

+ Số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

+ Số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.

+ Số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

+ Số 11/2019TT-BNNPTNT ngày 22/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

(v) Các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

+ Số 886/QĐ-BNN-TCTS ngày 18/3/2019 công bố Danh sách cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác.

+ Số 988/QĐ-BNN-TCTS ngày 26/3/2019 công bố Danh sách cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác.

+ Số 1276/QĐ-BNN-TCTS ngày 19/4/2019 công bố Danh sách cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác.

+ Số 3621/QĐ-BNN-TCTS ngày 18/9/2019 công bố Danh sách cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác.

+ Số 3852/QĐ-BNN-TCTS ngày 08/10/2019 đưa ra khỏi danh sách cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác.

+ Số 3919/QĐ-BNN-TCTS ngày 11/10/2019 chỉ định và công bố danh sách cảng biển cho tàu đánh bắt thủy sản, tàu vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác của nước ngoài cập cảng để thực hiện hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác qua lãnh thổ Việt Nam (Đợt I).

+ Số 4092/QĐ-BNN-TCTS ngày 29/10/2019 hướng dẫn quy trình kiểm soát tàu nước ngoài đánh bắt thủy sản, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng Việt Nam.

+ Số 4173/QĐ-BNN-TCTS ngày 31/10/2019 chỉ định và công bố danh sách cảng biển cho tàu đánh bắt thủy sản, tàu vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác của nước ngoài cập cảng để thực hiện hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác qua lãnh thổ Việt Nam (Đợt II).

3.2. Quy định chi tiết về 14 hành vi khai thác thuỷ sản bất hợp pháp tại Luật Thủy sản 2017

Luật Thủy sản sửa đổi đã được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2017, trong đó có 2 chương về Khai thác thủy sản và Quản lý tàu cá. Tại mục 4 chương IV của Luật có 2 điều 60 và điều 61 về Khai thác thủy sản bất hợp pháp, chi tiết **14 hành vi** được coi là khai thác thủy sản bất hợp pháp và việc xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác.

3.2.1. Điều 60 quy định 14 hành vi được coi là khai thác thủy sản bất hợp pháp bao gồm:

(1) Khai thác thủy sản không có giấy phép.

(2) Khai thác thủy sản trong vùng cấm khai thác, trong thời gian cấm khai thác; khai thác, vận chuyển thủy sản cấm khai thác; khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định; sử dụng nghề, ngư cụ khai thác bị cấm.

(3) Khai thác thủy sản trái phép loài thuộc Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

(4) Khai thác thủy sản trái phép trong vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức quản lý nghề cá khu vực, quốc gia và vùng lãnh thổ khác.

(5) Khai thác thủy sản vượt sản lượng theo loài, khai thác sai vùng, quá hạn ghi trong giấy phép.

(6) Che giấu, giả mạo hoặc hủy chứng cứ vi phạm quy định liên quan đến khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

(7) Ngăn cản, chống đối người có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát sự tuân thủ đối với các quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

(8) Chuyển tải hoặc hỗ trợ cho tàu đã được xác định có hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp, trừ trường hợp bất khả kháng.

(9) Không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ hoặc không vận hành thiết bị thông tin liên lạc và thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

(10) Không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

(11) Tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác thủy sản bất hợp pháp.

(12) Không ghi, ghi không đầy đủ, không đúng, không nộp nhật ký khai thác thủy sản, không báo cáo theo quy định.

(13) Sử dụng tàu cá không quốc tịch hoặc mang quốc tịch của quốc gia không phải là thành viên để khai thác thủy sản trái phép trong vùng biển quốc tế thuộc thẩm quyền quản lý của tổ chức quản lý nghề cá khu vực.

(14) Sử dụng tàu cá để khai thác thủy sản không theo quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong vùng biển quốc tế không thuộc thẩm quyền quản lý của tổ chức quản lý nghề cá khu vực.

3.2.2. Điều 61 quy định về xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác

(1) Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận nguyên liệu, chứng nhận sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác tại vùng biển Việt Nam không vi phạm quy định khai thác bất hợp pháp cho tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

(2) Nguyên liệu thủy sản nhập khẩu được cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu chứng nhận có nguồn gốc từ khai thác không vi phạm quy định khai thác thủy sản bất hợp pháp khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân nhập khẩu.

(3) Sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ nguyên liệu thủy sản nhập khẩu được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân xuất khẩu trên cơ sở nguyên liệu sản xuất sản phẩm thủy sản đó được cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu chứng nhận có nguồn gốc không vi phạm quy định khai thác thủy sản bất hợp pháp.

(4) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác; xác nhận nguyên liệu thủy sản nhập khẩu hoặc sản phẩm thủy sản được sản xuất từ nguyên liệu thủy sản nhập khẩu không có nguồn gốc từ khai thác thủy sản bất hợp pháp.

4. Văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương

- Công văn số 81-C/TW, ngày 20/3/2020 của Thường trực Ban Bí thư về tăng cường, lãnh đạo chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

- Chỉ thị số 689/CT-TTg, ngày 18/5/2010 về một số biện pháp ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng tàu cá và ngư dân Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ.

- Chỉ thị số 45/CT-TTg, ngày 13/12/2017 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác IUU.

- Công điện số 1329/CĐ-TTg, ngày 30/8/2012 về tiếp tục thực hiện một số biện pháp ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng tàu cá và ngư dân Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ, xử lý.

- Công điện số 732/CĐ-TTg, ngày 28/5/2017 về ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tàu cá và ngư dân Việt Nam khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.

- Công điện số 1275/CĐ-TTg, ngày 19/9/2018 về tăng cường thực hiện một số giải pháp cấp bách, trọng tâm chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn thanh tra của Ủy ban châu Âu về chống khai thác IUU.

- Quyết định số 78/QĐ-TTg, ngày 16/01/2018 về phê duyệt Kế hoạch hành động Quốc gia nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác IUU đến năm 2025.

- Quyết định số 1047/QĐ-TTg, ngày 17/8/2018 về phê duyệt đề án phát triển khai thác viễn dương và tổ chức đưa ngư dân đi khai thác hải sản ở vùng biển một số nước.

- Quyết định số 596/QĐ-TTg, ngày 20/5/2019 về thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác IUU.

- Quyết định số 146/QĐ-BCĐIUU, ngày 03/9/2019 của Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về IUU về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU.

- Ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU (Thông báo Kết luận số 235/TB-VPCP ngày 11/7/2019, Thông báo Kết luận số 374/TB-VPCP ngày 23/10/2019, Thông báo Kết luận số 447/TB-VPCP ngày 28/12/2019 của Văn phòng Chính phủ)./.